

Số: 48/2016/QĐ-UBND

Lào Cai, ngày 15 tháng 8 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Về mức chi đặc thù bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở trên địa bàn tỉnh Lào Cai

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

VĂN PHÒNG HĐND - UBND
BUI THỊ NGUYỄN KHUÔNG
Số: 4369
Đến Ngày: 18/8/2016
Chuyên: ...
Lưu hồ sơ số: ...

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;
Căn cứ Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật ngày 20/6/2012;
Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16/12/2002;
Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;
Căn cứ Quyết định số 06/2010/QĐ-TTg ngày 23/01/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng, quản lý, khai thác tủ sách pháp luật;
Căn cứ Quyết định số 09/2013/QĐ-TTg ngày 24/01/2013 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định về chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở;
Căn cứ Thông tư liên tịch số 14/2014/TTLT-BTC-BTP ngày 27/01/2014 của liên Bộ Tài chính - Bộ Tư pháp quy định việc lập dự toán, quản lý và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở;
Căn cứ Nghị quyết số 42/2016/NQ-HĐND ngày 18 tháng 7 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai về mức chi đặc thù bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở trên địa bàn tỉnh Lào Cai;
Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 86/TTr-STP ngày 02/8/2016.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

Quyết định này quy định một số mức chi đặc thù bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

Các nội dung chi khác không quy định tại văn bản này thì thực hiện theo Thông tư liên tịch số 14/2014/TTLT-BTC-BTP ngày 27/01/2014 của Bộ Tài

chính - Bộ Tư pháp quy định việc lập dự toán, quản lý và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở (sau đây gọi tắt là Thông tư số 14/2014/TTLT-BTC-BTP), và các mức chi theo quy định hiện hành của tỉnh và Trung ương quy định.

2. Đối tượng áp dụng:

a) Các cơ quan, tổ chức sử dụng ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở và phổ biến, giáo dục pháp luật thuộc các Chương trình, đề án phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh Lào Cai;

b) Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật các cấp trên địa bàn tỉnh Lào Cai;

c) Các cơ quan, đơn vị thực hiện nhiệm vụ chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở và phổ biến, giáo dục pháp luật mang tính thường xuyên (không thuộc các Chương trình nêu tại điểm a, khoản 2 Điều này), các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và các tổ chức, đoàn thể khác được giao nhiệm vụ phổ biến, giáo dục pháp luật được vận dụng mức chi quy định tại Quyết định này.

Điều 2. Một số mức chi đặc thù bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

Số TT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi (1.000đ)			Ghi chú
			Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã	
1	Xây dựng Đề án, Kế hoạch triển khai đề án (theo giai đoạn); các văn bản quản lý, chỉ đạo, hướng dẫn Đề án					
a	Xây dựng đề cương					
	- Xây dựng đề cương chi tiết	Đề cương	900	500	350	
	- Tổng hợp hoàn chỉnh đề cương tổng quát	Đề cương	1.000	600	400	
b	Soạn thảo Đề án, Kế hoạch triển khai đề án (theo giai đoạn)					
	- Soạn thảo Đề án, Kế hoạch triển khai đề án (theo giai đoạn)	Đề án, Kế hoạch	1.500	900	600	
	- Soạn thảo báo cáo tiếp thu, tổng hợp ý kiến	Báo cáo	400	250	160	
c	Tổ chức họp, tọa đàm góp ý					
	- Chủ trì	Người/ buổi	160	90	60	
	- Thành viên dự	Người/ buổi	80	50	30	
d	Ý kiến tư vấn của chuyên gia	Văn bản	400	250	160	
đ	Xét duyệt Đề án, Kế hoạch triển khai đề án (theo					

	giai đoạn)					
	- Chủ tịch Hội đồng	Người/ buổi	200	120	80	
	- Thành viên Hội đồng, thư ký	Người/ buổi	150	90	60	
	- Đại biểu được mời tham dự	Người/ buổi	100	60	40	
	- Nhận xét, phản biện của Hội đồng	Bài viết	200	120	80	
	- Bài nhận xét của ủy viên Hội đồng	Bài viết	150	90	60	
e	Lấy ý kiến thẩm định	Bài viết	400	250	160	
g	Xây dựng các văn bản quản lý, chỉ đạo, hướng dẫn Chương trình, Đề án, Kế hoạch	Văn bản	400	250	160	
2	Chi thù lao báo cáo viên, tuyên truyền viên, người được mời tham gia công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; thù lao cộng tác viên, chuyên gia tham gia các hoạt động đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật					
a	Thù lao báo cáo viên cấp tỉnh	Người/ buổi	Áp dụng theo Quyết định của UBND tỉnh Lào Cai ban hành quy định về lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Lào Cai và các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành			
b	Thù lao báo cáo viên cấp huyện	Người/ buổi	200			
c	Tuyên truyền viên, cộng tác viên cấp xã	Người/ buổi	100			
d	Thù lao cho người được mời tham gia công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; thù lao cộng tác viên, chuyên gia tham gia các hoạt động đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật	Người/ buổi	Tùy theo trình độ, áp dụng mức chi quy định tại điểm a, b của mục này			
đ	Thù lao báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật, người được mời tham gia phổ biến, giáo dục pháp luật, cán bộ thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cho các đối tượng đặc thù	Người/ buổi	Được hưởng thêm 15% so với mức thù lao quy định tại điểm a, b, c, d mục này			
3	Biên soạn một số tài liệu phổ biến, giáo dục pháp luật đặc thù					

a	Tờ gấp pháp luật (bao gồm biên soạn, biên tập, thẩm định)	Tờ gấp đã hoàn thành	Áp dụng theo quy định hiện hành của Trung ương và của tỉnh về chế độ nhuận bút trong lĩnh vực báo chí, xuất bản.	
b	Tình huống giải đáp pháp luật (bao gồm biên soạn, biên tập, thẩm định)			
	- Biên soạn	Tình huống	100	
	- Biên tập	Tình huống	70	
	- Thẩm định	Tình huống	70	
c	Câu chuyện pháp luật (bao gồm biên soạn, biên tập, thẩm định)			
	- Biên soạn	Câu chuyện	600	
	- Biên tập	Câu chuyện	300	
	- Thẩm định	Câu chuyện	300	
d	Tiểu phẩm pháp luật (bao gồm biên soạn, biên tập, thẩm định, lấy ý kiến chuyên gia)			
	- Biên soạn	Tiểu phẩm	2000	
	- Biên tập	Tiểu phẩm	800	
	- Thẩm định	Tiểu phẩm	800	
	- Lấy ý kiến chuyên gia	Tiểu phẩm	400	
4	Chi xây dựng và duy trì sinh hoạt Câu lạc bộ pháp luật, nhóm nông cốt			
a	Chi hỗ trợ tiền ăn, nước uống cho thành viên tham gia hội nghị ra mắt Câu lạc bộ pháp luật	Người/ ngày	20	Không quá 1 ngày
b	Chi tiền nước uống cho người dự sinh hoạt Câu lạc bộ pháp luật, nhóm nông cốt	Người/ buổi	5	
5	Chi phiên dịch tiếng dân tộc thiểu số, thuê người dẫn đường			
a	Chi phiên dịch tiếng dân tộc thiểu số kiêm người dẫn đường (đối với trường hợp phải thuê ngoài) Chi áp dụng đối với hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật lưu động, sinh hoạt chuyên đề pháp luật, sinh hoạt Câu lạc bộ pháp luật, nhóm nông cốt tại vùng núi cao, vùng sâu, vùng xa cần	Ngày	200% mức lương cơ sở, tính theo lương ngày do Nhà nước quy định cho khu vực quản lý hành chính	

	có người địa phương dẫn đường và người phiên dịch cho cán bộ thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật				
b	Chi thuê người dẫn đường (không phải phiên dịch)	Ngày	130% mức lương cơ sở tính theo lương ngày do Nhà nước quy định cho khu vực quản lý hành chính		
6	Chi tổ chức cuộc thi, hội thi				
a	Chi biên soạn đề thi, đáp án, bồi dưỡng Ban giám khảo, Ban tổ chức và một số nội dung chi khác		Áp dụng theo Quyết định của UBND tỉnh Lào Cai quy định nội dung, mức chi cho công tác xây dựng ngân hàng câu trắc nghiệm, tổ chức các kỳ thi phổ thông và tập huấn đội tuyển dự thi các kỳ thi học sinh giỏi trên địa bàn tỉnh Lào Cai và các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành		
b	Chi tổ chức cuộc thi sân khấu, thi trên internet, có thêm mức chi đặc thù sau:		Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã
	Thuê dẫn chương trình	Người/ ngày	1.500	1.000	500
	Thuê hội trường và thiết bị phục vụ cuộc thi sân khấu	Ngày	8.000	5.000	2.000
	Thuê văn nghệ, diễn viên	Người/ ngày	300	200	100
	Thu thập thông tin, tư liệu, lập hệ cơ sở dữ liệu tin học hóa (đối với cuộc thi qua mạng điện tử)		Áp dụng theo Thông tư số 194/2012/TT-BTC ngày 15/11/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn mức chi tạo lập thông tin điện tử nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước và văn bản quy phạm pháp luật hiện hành của tỉnh		

c	Chi giải thưởng		cấp tỉnh	cấp huyện	cấp xã	
	- Giải nhất	Giải thưởng				
	+ Tập thể		3.000	2.000	1.600	
	+ Cá nhân		1.500	1.200	800	
	- Giải nhì	Giải thưởng				
	+ Tập thể		2.000	1.600	1.200	
	+ Cá nhân		1.000	600	400	
	- Giải ba	Giải thưởng				
	+ Tập thể		1.600	1.200	800	
	+ Cá nhân		700	400	250	
	- Giải khuyến khích	Giải thưởng				
	+ Tập thể		1.000	600	400	
	+ Cá nhân		500	300	200	
	- Giải phụ khác		300	200	100	
7	Chi hỗ trợ hoạt động truyền thông, phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật trên trạm truyền thanh xã, phường, thị trấn, loa truyền thanh cơ sở					
a	Biên soạn, biên tập tài liệu phát thanh	Trang	75			350 từ
b	Bồi dưỡng phát thanh					
	- Phát thanh bằng tiếng Việt	Lần	15			
	- Phát thanh bằng tiếng dân tộc	Lần	20			
8	Chi phục vụ trực tiếp việc xây dựng, quản lý và khai thác tủ sách pháp luật					
a	Chi hoạt động xây dựng, quản lý, khai thác tủ sách pháp luật hàng năm	Tủ/năm		Áp dụng theo Quyết định của UBND tỉnh Lào Cai về ban hành Quy chế xây dựng, quản lý và khai thác tủ sách pháp luật trên địa bàn tỉnh Lào Cai.		
b	Rà soát, bổ sung, cập nhật sách định kỳ 06 tháng/lần	Lần	100			
c	Bồi dưỡng cán bộ tham gia luân chuyển sách	Lần/ người	50			
9	Chi thực hiện thống kê, rà soát, viết báo cáo đánh giá công tác phổ biến, giáo dục pháp					

	luật, Chương trình, Đề án, Kế hoạch, đánh giá thực hiện chuẩn tiếp cận pháp luật					
a	Thu thập thông tin, xử lý số liệu báo cáo của các sở, ngành, địa phương	Báo cáo	40			
b	Rà soát văn bản, tài liệu phục vụ hệ thống hóa, kiến nghị xây dựng thể chế, thực hiện chương trình, đề án	Văn bản	40			
c	Viết báo cáo		Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã	
	- Báo cáo định kỳ hàng năm của các sở, ngành, địa phương	Báo cáo	1.000	600	400	
	- Báo cáo chuyên đề	Báo cáo	1.000	600	400	
	- Báo cáo đột xuất	Báo cáo	Áp dụng theo quy định hiện hành của Trung ương và của tỉnh			
10	Chi khen thưởng xã, phường, thị trấn; huyện, thành phố thuộc tỉnh					
a	Khen thưởng xã, phường, thị trấn; huyện, thành phố được Ủy ban nhân dân tỉnh công nhận đạt chuẩn.	Tương đương tập thể lao động xuất sắc	Áp dụng các quy định pháp luật về thi đua, khen thưởng hiện hành			
b	Khen thưởng xã, phường, thị trấn được Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen tiêu biểu về chuẩn tiếp cận pháp luật toàn tỉnh.	Bằng khen				

Điều 3.

1. Nguồn kinh phí cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở của các cơ quan, đơn vị thụ hưởng ngân sách nhà nước do ngân sách nhà nước bảo đảm và các nguồn kinh phí hợp pháp khác. Nguồn Ngân sách trung ương hỗ trợ thực hiện một số hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật trọng tâm, trọng điểm theo quy định tại Điều 2 của Thông tư số 14/2014/TTLT/BTC-BTP và theo quy định hiện hành.

2. Kinh phí ngân sách nhà nước cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thuộc cấp nào do ngân sách cấp đó bảo đảm theo phân cấp ngân sách hiện hành và được bố trí trong dự toán của cơ quan, đơn vị theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản có liên quan.

3. Việc lập dự toán, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở thực hiện theo Thông tư số 14/2014/TTLT-BTC-BTP.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

Giám đốc Sở, Thủ trưởng cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 9 năm 2016.

Quyết định số 34/2014/QĐ-UBND ngày 12 tháng 9 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai về mức chi đặc thù bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở trên địa bàn tỉnh Lào Cai hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực./. 

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ, Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQ và các tổ chức đoàn thể tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH; Văn phòng HĐND;
- Báo Lào Cai; Đài PT-TH tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Công báo tỉnh Lào Cai;
- Lưu: VT, NC. 

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đặng Xuân Phong